

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 12-7-2021

*“V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung;

2. Ông Nguyễn Văn Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Khánh Nhạc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1999; địa chỉ: Số A đường L, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B; địa chỉ: Số B đường T, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 3 năm 2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là chị Hồ Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn B yêu nhau và được 02 bên gia đình tổ chức lễ cưới. Sau đó, hai người về chung sống với nhau tại nhà cha mẹ chồng tại phường T, thị xã H. Đến ngày 18/4/2018 thì chị H và anh B tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình sống chung đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B ham chơi, nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình, có những lời lẽ xúc phạm chị H. Do đó, vào năm 2019 chị H bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại phường TC và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại, chị H không còn tình cảm, không thể trở về chung sống với anh B nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị H và anh B có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 08/01/2016. Chị H yêu cầu được quyền trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M đến 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 1.000.000đ kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hồ Thị Mỹ H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 4 năm 2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Văn B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Hồ Thị Mỹ H có tình cảm với nhau, được gia đình tổ chức lễ cưới và hai người về chung sống với nhau tại nhà cha mẹ của anh B ở phường T, thị xã H. Đến ngày 18/4/2018 thì anh B và chị H tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình chung sống, do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng hay xảy ra tranh cãi. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay do chị H đã bỏ về nhà cha mẹ để ở tại phường TC, thị xã H. Anh B có liên lạc hỏi thăm nhưng chị H không trả lời. Nay chị H xin ly hôn thì anh B không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với chị H và mong muốn vợ chồng đoàn tụ với nhau.

Về con chung: Anh B công nhận vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 08/01/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì cháu Nguyễn Ngọc Diễm M vẫn ở chung với chị H. Trong trường hợp phải ly hôn thì anh B yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Nguyễn Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn vắng mặt lần thứ 2 nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Văn B; giao cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 08/01/2016 cho chị Hồ Thị Mỹ H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/4/2018, tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B là hợp

pháp. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh B phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Do đó, chị H và anh B đã sống ly thân hơn hai năm nay, cuộc sống của ai người đó tự lo liệu. Anh B không đồng ý ly hôn và mong muốn đoàn tụ vợ chồng nhưng lại bỏ mặc, không thể hiện thiện chí muốn đoàn tụ vợ chồng. Mặt khác, khi vợ chồng sống ly thân, anh B cũng không đưa ra được giải pháp để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị H yêu cầu được ly hôn anh B là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 08/01/2016. Tuy cả chị H và anh B đều có nguyện vọng nuôi con nhưng cháu M hiện còn nhỏ, từ khi vợ chồng sống ly thân với nhau, cháu M do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần giao cháu M cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế.

[4] Về cấp dưỡng: Xét thấy, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đồng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Nguyễn Văn B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ H, anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ H, chị Hồ Thị Mỹ H được ly hôn anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Diễm M, sinh ngày 08/01/2016 cho chị Hồ Thị Mỹ H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu M mỗi tháng 1.000.000đ kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con định kỳ thì phải trả lãi tương ứng

với số tiền và thời gian chưa thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Buộc chị Hồ Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001301 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Chị Hồ Thị Mỹ H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Văn B phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- CCTHADS TX. Hương Thủy;
- UBND phường TC,
TX H;
- (ĐKKH số 39 ngày 18/4/2018)
- Các đương sự.
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh
- VKSND. TX;
- THADS.TX;
- UBND phường Phú Bài TX Hương Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Quý Vân